

VẬN DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG HỌC TẬP LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC HIỆN NAY

Nguyễn Thị Phương An

Bộ môn Lý luận chính trị, Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Email: nguyenanajc@gmail.com

Tóm tắt: Sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI), đặc biệt là trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI - GenAI), đang tạo ra những thay đổi đáng kể trong hoạt động dạy học ở bậc đại học. Đối với môn Chủ nghĩa xã hội khoa học, AI mở ra khả năng hỗ trợ người học tiếp cận, hệ thống hóa và mở rộng kiến thức lý luận; tìm kiếm, xử lý thông tin; mô phỏng tình huống; liên hệ lý luận với thực tiễn; thiết kế hoạt động tự học và phát triển năng lực tư duy phản biện. Tuy nhiên, việc sử dụng AI cũng đặt ra những vấn đề về độ chính xác của thông tin, khả năng kiểm chứng nguồn, sự phụ thuộc công nghệ, liêm chính học thuật và nguy cơ làm suy giảm tính chủ động của người học nếu AI bị sử dụng như công cụ thay thế quá trình tư duy. Quan điểm xuyên suốt là AI cần được sử dụng như công cụ hỗ trợ nhận thức và tổ chức học tập, không thay thế tài liệu khoa học, giảng viên và quá trình tư duy độc lập của người học.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo; AI tạo sinh; Chủ nghĩa xã hội khoa học; học tập lý luận; thực tiễn; giáo dục đại học; tư duy phản biện.

APPLYING ARTIFICIAL INTELLIGENCE (AI) IN LEARNING THE THEORY AND PRACTICE OF SCIENTIFIC SOCIALISM TODAY

Abstract: The rapid development of artificial intelligence (AI) - particularly generative AI (GenAI) - is driving significant changes in teaching and learning within higher education. In the context of the course on Scientific Socialism, AI offers opportunities to assist learners in accessing, systematizing, and expanding their theoretical knowledge; searching for and processing information; simulating scenarios; connecting theory with practice; designing self-study activities; and developing critical thinking skills. However, the use of AI also raises concerns regarding information accuracy, source verifiability, technological dependency, academic integrity, and the risk of diminishing learner initiative if AI is used as a substitute for the thinking process. The guiding principle is that AI should serve as a tool to support cognition and the organization of learning, rather than replacing scholarly materials, instructors, or the learners' own independent thinking processes.

Keywords: Artificial intelligence; generative AI; Scientific Socialism; theoretical learning; practice; higher education; critical thinking.

Nhận bài: 10/09/2026

Phản biện: 10/10/2026

Duyệt đăng: 14/10/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trí tuệ nhân tạo đang trở thành một trong những công nghệ có ảnh hưởng rộng đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục và đào tạo. Sự xuất hiện và phổ biến của các hệ thống AI tạo sinh có khả năng đối thoại, tổng hợp thông tin, tạo văn bản, phân tích dữ liệu và hỗ trợ giải quyết nhiệm vụ học tập đã làm thay đổi đáng kể cách thức người học tiếp cận tri thức. Trong môi trường đại học, người học không chỉ tiếp nhận tri thức từ giáo trình, sách chuyên khảo và giảng viên (GV) mà còn có thể tương tác với các hệ thống AI để đặt câu hỏi, yêu cầu giải thích khái niệm, xây dựng câu hỏi ôn tập, phân tích tình huống hoặc phản biện một lập luận.

Ở Việt Nam, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đã được xác định trong Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030. Điều đó đặt ra yêu cầu đối với giáo dục đại học không chỉ đào tạo kiến thức chuyên môn mà còn hình thành năng lực sử dụng công nghệ một cách có trách nhiệm, hiệu quả và phù

hợp với yêu cầu phát triển của xã hội. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu vận dụng AI trong các môn lý luận chính trị nói chung và môn Chủ nghĩa xã hội khoa học (CNXHKKH) nói riêng có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

CNXHKKH là một trong những môn học thuộc hệ thống các môn lý luận chính trị trong chương trình giáo dục đại học. Nội dung môn học vừa cung cấp hệ thống khái niệm, phạm trù và những luận điểm lý luận, vừa yêu cầu người học biết liên hệ, phân tích và vận dụng kiến thức vào nhận thức các vấn đề xã hội. Vì vậy, hiệu quả học tập không thể chỉ được đánh giá bằng khả năng ghi nhớ nội dung giáo trình mà còn cần thể hiện ở năng lực giải thích, phân tích, so sánh, liên hệ thực tiễn và hình thành lập luận có cơ sở.

AI có thể hỗ trợ đáng kể cho các hoạt động đó. Chẳng hạn, người học có thể yêu cầu AI giải thích sự khác nhau giữa một số khái niệm; xây dựng sơ đồ hệ thống hóa kiến thức; đưa ra câu hỏi phản biện; mô phỏng một cuộc thảo luận; hoặc hỗ trợ

tìm các hướng tiếp cận đối với một vấn đề thực tiễn. Tuy nhiên, nếu người học chỉ sao chép câu trả lời của AI mà không kiểm tra nguồn, không đối chiếu với giáo trình và tài liệu khoa học, không tự phân tích vấn đề thì công nghệ có thể làm giảm thay vì nâng cao chất lượng học tập.

Do đó, vấn đề đặt ra không phải là có nên sử dụng AI trong học tập môn CNXHKH hay không, mà là sử dụng AI như thế nào để vừa khai thác được lợi ích của công nghệ, vừa bảo đảm tính khoa học, tính chủ động, tư duy độc lập và liên chính học thuật của người học. Từ yêu cầu trên, bài viết tập trung làm rõ cơ sở của việc vận dụng AI trong học tập môn CNXHKH; phân tích những khả năng, hạn chế và yêu cầu đặt ra; đồng thời đề xuất mô hình và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng AI trong học tập lý luận gắn với thực tiễn hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

2.1.1. Trí tuệ nhân tạo và AI tạo sinh trong giáo dục

Trí tuệ nhân tạo có thể được hiểu khái quát là lĩnh vực nghiên cứu và phát triển các hệ thống có khả năng thực hiện một số nhiệm vụ thường đòi hỏi năng lực nhận thức của con người như xử lý ngôn ngữ, nhận dạng, dự đoán, phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định và tạo nội dung. Trong giáo dục, AI có thể được sử dụng dưới nhiều hình thức: hệ thống học tập thích ứng, công cụ phân tích dữ liệu học tập, trợ lý học tập, hệ thống hỏi đáp tự động và các công cụ AI tạo sinh.

GenAI có khả năng tạo ra nội dung mới dựa trên yêu cầu của người sử dụng. Đặc điểm này tạo ra sự khác biệt quan trọng so với các công cụ tìm kiếm truyền thống. Công cụ tìm kiếm chủ yếu giúp người học tiếp cận các nguồn thông tin, trong khi AI tạo sinh có thể trực tiếp tạo ra một câu trả lời được diễn đạt theo yêu cầu. Chính khả năng này vừa tạo ra cơ hội hỗ trợ học tập, vừa đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực kiểm chứng thông tin.

UNESCO định hướng việc sử dụng GenAI trong giáo dục theo cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm, chú ý đến quyền riêng tư dữ liệu, tính an toàn, công bằng, đạo đức và vai trò chủ thể của người học. Khung năng lực AI dành cho người học của UNESCO cũng nhấn mạnh bốn nhóm năng lực: Tư duy lấy con người làm trung tâm; Đạo đức AI; Kỹ thuật và ứng dụng AI; Thiết kế hệ thống AI, được phát triển theo các mức hiểu, áp dụng và sáng tạo (Miao, Shiohira, & Lao, 2024).

2.1.2. Đặc điểm của học tập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học

Học tập môn CNXHKH có một số đặc điểm cần được chú ý khi vận dụng AI.

Thứ nhất, đây là môn học có hệ thống khái niệm và phạm trù tương đối chặt chẽ. Người học cần nắm được nội hàm của các khái niệm, mối quan hệ giữa các phạm trù và logic của hệ thống lý luận. Vì vậy, AI có thể hỗ trợ giải thích và hệ thống hóa nhưng không thể thay thế việc đọc giáo trình, tài liệu gốc và tài liệu khoa học.

Thứ hai, kiến thức của môn học có mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn. Một luận điểm lý luận chỉ thực sự được hiểu sâu khi người học biết vận dụng nó để phân tích những vấn đề cụ thể. AI có thể hỗ trợ cung cấp các góc nhìn và tình huống, nhưng người học phải tự đánh giá mức độ phù hợp giữa khái niệm lý luận và hiện tượng thực tế.

Thứ ba, môn học đòi hỏi năng lực tư duy khái quát và lập luận. Người học không chỉ cần trả lời nội dung là gì mà còn cần giải thích vì sao, quan hệ như thế nào, biểu hiện trong thực tiễn ra sao và có thể vận dụng như thế nào? Đây là cơ sở để thiết kế các hoạt động sử dụng AI theo hướng phát triển tư duy bậc cao.

2.1.3. Gắn lý luận với thực tiễn trong học tập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học

Một trong những yêu cầu quan trọng của việc học các môn lý luận là tránh tình trạng học thuộc máy móc, tách rời kiến thức khỏi thực tiễn. Trong học tập môn CNXHKH, việc vận dụng kiến thức cần được thực hiện thông qua quá trình phân tích các hiện tượng xã hội cụ thể. AI có thể trở thành công cụ trung gian giúp người học thực hiện quá trình này: hệ thống hóa khái niệm; xác định câu hỏi; gợi ý dữ liệu cần tìm; xây dựng giả thuyết; phản biện câu trả lời; sau đó đối chiếu với giáo trình và tài liệu khoa học để tự hình thành kết luận.

2.2. Tiềm năng và những vấn đề đặt ra khi sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập

Về thuận lợi: (1) AI có thể hỗ trợ cá nhân hóa việc học. Người học có thể yêu cầu giải thích cùng một nội dung theo nhiều mức độ: khái quát, chuyên sâu, theo ví dụ hoặc theo sơ đồ. AI hỗ trợ hệ thống hóa kiến thức bằng cách chuyển nội dung dài thành bảng so sánh, sơ đồ khái niệm, câu hỏi ôn tập hoặc cấu trúc luận điểm. AI tạo môi trường đối thoại. Sinh viên (SV) có thể yêu cầu AI đóng vai người đặt câu hỏi, người phản biện hoặc người đưa ra quan điểm đối lập để luyện tập khả năng lập luận. (2) AI hỗ trợ liên hệ thực tiễn.

Công cụ có thể gợi ý vấn đề cần tìm hiểu, từ đó giúp SV chuyển từ học lý thuyết sang đặt câu hỏi về các hiện tượng xã hội. (3) AI hỗ trợ tự kiểm tra. SV có thể sử dụng AI để tạo câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận, tình huống và tiêu chí tự đánh giá.

Về hạn chế và rủi ro: (1) Sai lệch thông tin: AI có thể tạo ra câu trả lời có vẻ hợp lý nhưng không chính xác hoặc không có nguồn kiểm chứng. (2) Nguồn trích dẫn không đáng tin cậy: Một số hệ thống AI có thể cung cấp tên tài liệu, tác giả hoặc thông tin thư mục không tồn tại; vì vậy mọi tài liệu do AI gợi ý cần được kiểm tra lại. (3) Nguy cơ phụ thuộc vào AI: Nếu sinh viên hình thành thói quen đặt câu hỏi rồi sao chép câu trả lời, năng lực đọc, suy luận và diễn đạt có thể không được phát triển tương ứng. (4) Nguy cơ vi phạm liêm chính học thuật: Việc sử dụng toàn bộ nội dung do AI tạo ra và trình bày như sản phẩm tư duy cá nhân làm sai lệch bản chất đánh giá kết quả học tập. (5) Vấn đề bảo vệ dữ liệu: Người học không nên đưa lên các công cụ AI những dữ liệu cá nhân, thông tin mật hoặc tài liệu mà mình không có quyền chia sẻ. (6) Sự nhầm lẫn giữa thông tin do AI tạo ra và tri thức khoa học: Tính mạch lạc về ngôn ngữ không đồng nghĩa với tính đúng đắn khoa học.

2.3. Các phương thức vận dụng AI trong học tập

Một là, tiếp cận và hệ thống hóa kiến thức lý luận. AI có thể được sử dụng để giải thích khái niệm, xác định nội dung chính, lập sơ đồ quan hệ, tạo câu hỏi và chỉ ra các khái niệm dễ nhầm lẫn. Sau đó, SV phải quay lại giáo trình và tài liệu khoa học để kiểm chứng. Quy trình phù hợp là: AI giải thích → đọc giáo trình → đối chiếu → đánh dấu điểm khác biệt → tự diễn đạt lại.

Hai là, so sánh và phân biệt khái niệm. SV có thể yêu cầu AI lập bảng gồm khái niệm, nội dung, đặc điểm, điểm giống nhau, điểm khác nhau và ví dụ minh họa. Bảng do AI tạo ra chỉ là bản nháp nhận thức, giúp người học phát hiện những điểm cần kiểm tra chứ không phải kết quả cuối cùng.

Ba là, liên hệ lý luận với thực tiễn. AI có thể giúp xây dựng danh mục câu hỏi khi nghiên cứu các vấn đề như cơ cấu xã hội - giai cấp, liên minh giai cấp, dân chủ, nhà nước pháp quyền, dân tộc, tôn giáo hoặc gia đình trong thời kỳ quá độ. Người học phải xác định dữ liệu cần thiết và kiểm chứng bằng nguồn chính thống, nghiên cứu khoa học và số liệu có thẩm quyền. Quy trình là: lý luận → câu hỏi thực tiễn → dữ liệu → kiểm chứng → phân tích → kết luận.

Bốn là, phát triển tư duy phản biện. Một cách

sử dụng AI có hiệu quả là biến AI thành đối tượng phản biện. SV có thể đưa một lập luận cho AI và yêu cầu chỉ ra giả định, điểm chưa được chứng minh, khả năng phản biện và nguồn cần kiểm chứng. Sau đó, người học phải đánh giá chính phản hồi của AI. Điều này tạo thành hai tầng phản biện: phản biện vấn đề học tập và phản biện câu trả lời của AI.

Năm là, thảo luận và tranh biện học thuật. GV có thể tổ chức hoạt động trong đó một nhóm SV dùng AI để xây dựng luận điểm, nhóm khác kiểm chứng và phản biện, nhóm thứ ba phân tích dữ liệu thực tiễn. Sau cùng, GV tổng kết và chuẩn hóa kiến thức. Mô hình này góp phần chuyển lớp học từ truyền đạt một chiều sang tìm hiểu - kiểm chứng - tranh luận - chuẩn hóa.

Sáu là, tự kiểm tra và ôn tập. AI có thể tạo ngân hàng câu hỏi theo các mức nhận biết, thông hiểu, vận dụng, phân tích và đánh giá. Đối với môn CNXHKKH, nên ưu tiên câu hỏi tình huống và câu hỏi yêu cầu giải thích thay vì chỉ ghi nhớ. Như vậy, AI có thể hỗ trợ chuyển trọng tâm từ học để nhớ sang học để hiểu và vận dụng.

2.4. Đề xuất mô hình vận dụng AI trong học tập

Bài viết đề xuất mô hình sáu bước: (1) xác định vấn đề; (2) sử dụng AI để khám phá; (3) kiểm chứng; (4) liên hệ thực tiễn; (5) phân tích và phản biện; (6) tự hình thành sản phẩm học tập. Có thể khái quát thành chu trình: Vấn đề học tập → AI hỗ trợ khám phá → kiểm chứng nguồn → thực tiễn → phân tích/phản biện → sản phẩm của người học.

Mô hình này phù hợp với định hướng của UNESCO về việc AI phải hỗ trợ quyết định và phát triển trí tuệ của con người thay vì làm suy giảm hoặc thay thế chúng. UNESCO cũng nhấn mạnh năng lực tư duy phản biện, đánh giá đạo đức và sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm (Miao & Holmes, 2023; Miao et al., 2024).

2.5. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng trí tuệ nhân tạo trong quá trình giảng dạy và học tập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học

Thứ nhất, đối với người học. SV cần hình thành năng lực sử dụng AI có trách nhiệm, gồm kỹ năng đặt câu hỏi, đánh giá thông tin, nhận diện sai lệch, kiểm chứng nguồn và bảo vệ dữ liệu. Nên thực hiện nguyên tắc “đọc trước - hỏi AI - kiểm chứng - tự viết”.

Thứ hai, đối với giảng viên. GV cần hướng dẫn SV cách sử dụng AI thay vì chỉ quy định được hoặc không được sử dụng. Có thể yêu cầu SV trình bày câu hỏi đã đặt, lưu lại quá trình tương tác, xác định thông tin chưa chính xác và giải thích vì sao

chấp nhận hoặc bác bỏ một luận điểm.

Thứ ba, đổi mới kiểm tra, đánh giá. Có thể chuyển từ đánh giá chủ yếu sản phẩm cuối cùng sang đánh giá quá trình: xác định vấn đề → lập kế hoạch → sử dụng AI → kiểm chứng → chỉnh sửa → trình bày → phản biện. Vấn đáp hoặc thuyết trình ngắn giúp xác định khả năng hiểu và bảo vệ lập luận.

Thứ tư, xây dựng chuẩn sử dụng AI. Cơ sở giáo dục/khoa/bộ môn nên có hướng dẫn về trường hợp

được sử dụng AI, trường hợp phải khai báo, loại dữ liệu không được đưa vào AI, cách kiểm chứng, yêu cầu về trích dẫn và liêm chính học thuật, cũng như cách đánh giá sản phẩm có sử dụng AI.

Thứ năm, đề xuất hoạt động vận dụng AI. Để cụ thể hóa việc sử dụng AI trong học tập môn CNXHKKH, một số hoạt động gắn với yêu cầu kiểm chứng và sản phẩm học tập được đề xuất trong Bảng 1.

Bảng 1. Đề xuất hoạt động vận dụng AI trong học tập môn CNXHKKH

Nội dung	Hoạt động AI	Kiểm chứng	Sản phẩm
Khái niệm, phạm trù	Giải thích, so sánh	Đối chiếu giáo trình	Bảng khái niệm
Hệ thống lý luận	Lập sơ đồ	Kiểm tra logic	Sơ đồ tư duy
Quan điểm lý luận	Phân tích luận điểm	Đối chiếu tài liệu gốc	Bản phân tích
Liên hệ thực tiễn	Gợi ý vấn đề/câu hỏi	Kiểm chứng số liệu	Báo cáo
Thảo luận	Mô phỏng đối thoại	Kiểm tra lập luận	Biên bản tranh luận
Ôn tập	Tạo câu hỏi	Tự giải và kiểm tra	Bộ câu hỏi
Nghiên cứu	Gợi ý từ khóa	Tìm nguồn khoa học	Đề cương
Viết bài	Gợi ý cấu trúc, phản biện	Kiểm tra nguồn	Bài viết

Thứ sáu, khung năng lực sử dụng AI của SV. Việc sử dụng AI hiệu quả đòi hỏi SV không chỉ biết khai thác công cụ mà còn có năng lực kiểm chứng, phản biện và vận dụng kiến thức. Các thành tố cơ bản được trình bày trong Bảng 2.

Bảng 2. Khung năng lực sử dụng AI trong học tập môn CNXHKKH

Thành tố	Yêu cầu
Kiến thức lý luận	Nắm khái niệm, phạm trù và nội dung cơ bản của môn học
Năng lực sử dụng AI	Biết lựa chọn công cụ, đặt câu hỏi và khai thác AI
Năng lực kiểm chứng	Kiểm tra nguồn, đối chiếu và nhận diện sai lệch
Tư duy phản biện	Phân tích, đánh giá và phản biện câu trả lời của AI
Năng lực vận dụng	Liên hệ kiến thức lý luận với vấn đề thực tiễn

Thứ bảy, một số nguyên tắc sử dụng AI. Để bảo đảm việc sử dụng AI trong học tập môn CNXHKKH hiệu quả và có trách nhiệm, SV cần tuân thủ một số nguyên tắc cơ bản sau: (1) AI không thay thế giáo trình và tài liệu khoa học; (2) Mọi thông tin quan trọng do AI cung cấp phải được kiểm chứng; (3) Người học phải giữ vai trò chủ thể trong quá trình nhận thức; (4) Sử dụng AI phải bảo đảm liêm chính học thuật; (5) Không đưa dữ liệu cá nhân hoặc dữ liệu nhạy cảm vào hệ thống AI khi chưa có cơ sở phù hợp; (6) Đánh giá AI bằng tư duy phản biện thay vì tiếp nhận câu trả lời một cách mặc định.

III. KẾT LUẬN

Trí tuệ nhân tạo đang tạo ra những thay đổi đáng kể đối với phương thức tiếp cận và tổ chức hoạt động học tập trong giáo dục đại học. Đối với

môn CNXHKKH, AI có khả năng hỗ trợ người học tiếp cận hệ thống khái niệm, hệ thống hóa kiến thức, xây dựng câu hỏi, mô phỏng tranh luận, liên hệ lý luận với thực tiễn và tự kiểm tra kết quả học tập. Tuy nhiên, hiệu quả của AI không tự động xuất hiện từ bản thân công nghệ. Giá trị giáo dục của AI phụ thuộc vào mục tiêu học tập, phương pháp tổ chức hoạt động và năng lực của người sử dụng. Nếu AI được sử dụng chủ yếu để tạo ra câu trả lời nhằm thay thế quá trình đọc, suy luận và viết của SV, nó có thể làm gia tăng sự phụ thuộc và ảnh hưởng đến liêm chính học thuật. Ngược lại, nếu AI được sử dụng để tạo câu hỏi, mở rộng góc nhìn, mô phỏng tranh luận, hỗ trợ kiểm chứng và thúc đẩy tự học, công nghệ này có thể góp phần nâng cao chất lượng học tập. Bài viết đề xuất mô hình “AI hỗ trợ - người học kiểm chứng - thực

tiền kiểm nghiệm - tư duy phản biện - người học tự kết luận”. Điểm cốt lõi của việc ứng dụng AI trong môn học không phải là làm cho quá trình học tập dễ dàng hơn bằng cách cung cấp câu trả lời nhanh chóng, mà là tạo điều kiện để người học đặt câu hỏi tốt hơn, tiếp cận nhiều nguồn thông tin hơn, kiểm chứng thông tin chặt chẽ hơn và hình thành khả năng tự xây dựng lập luận.

Trong thời gian tới, cần tiếp tục nghiên cứu thực nghiệm về hiệu quả của từng hình thức sử

dụng AI trong các học phần lý luận chính trị; xây dựng tiêu chí đánh giá sản phẩm học tập có sử dụng AI; bồi dưỡng năng lực sử dụng AI cho giảng viên và sinh viên; đồng thời hoàn thiện quy định về liên chính học thuật và bảo vệ dữ liệu. Đây là những điều kiện quan trọng để việc ứng dụng AI trong giáo dục đại học được triển khai theo hướng hiệu quả, có trách nhiệm và lấy sự phát triển năng lực của người học làm trọng tâm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Chính trị. (2019). Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2026). Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Miao, F., & Holmes, W. (2023). Guidance for generative AI in education and research. UNESCO. <https://doi.org/10.54675/EWZM9535>
- Miao, F., Shiohira, K., & Lao, N. (2024). AI competency framework for students. UNESCO.
- Thủ tướng Chính phủ. (2021). Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2021 ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030.